

Số: /TTr-SNNMT-TTKN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; tại khoản 16 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 quy định như sau:

“Điều 1. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh

...16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh...”.

Tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định về hiệu lực không gian của văn bản quy phạm pháp luật như sau:

“20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

“2. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó và phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản đó. Trường hợp có sự thay đổi về địa giới đơn vị hành chính thì hiệu lực về không gian và đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật được xác định như sau:

a) Trường hợp một đơn vị hành chính được chia thành nhiều đơn vị hành chính mới cùng cấp, văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được chia tiếp tục có hiệu lực đối với các đơn vị hành chính mới cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới có quyết định khác;

b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;

c) Trường hợp một phần địa giới của đơn vị hành chính được điều chỉnh về một đơn vị hành chính khác thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được mở rộng có hiệu lực đối với phần địa giới của đơn vị hành chính được điều chỉnh;

d) Văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính trước khi được thành lập, giải thể, chia, nhập đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thì tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới đó, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền”.

Tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát

2. Thay thế văn bản được áp dụng trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 8 của Luật.”.

Tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này.

3. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành.

Trường hợp bãi bỏ pháp lệnh thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội có trách nhiệm báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Văn bản bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được đăng tải trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;
- b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều”.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 703/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 107/2021/TT-BTC về quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ Phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030. Tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 107/2021/TT-BTC quy định: “Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt nội dung được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại địa phương, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 107/2021/TT-BTC”.

Ngày 19 tháng 5 năm 2024, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế

độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương; ”.

Tại điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn: *“Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.*

Tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: *“a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.*

Căn cứ các quy định nêu trên, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay (đơn vị hành chính mới) có thẩm quyền ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật mới áp dụng cho Thành phố Hồ Chí Minh mới để thay thế Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trước sắp xếp. Trong trường hợp này, việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được xác lập theo điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Từ những căn cứ trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận thấy việc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để thay thế Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trước sắp xếp là có cơ sở và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 19 tháng 5 năm 2024, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, qua thời gian triển khai đến nay, kết quả thực hiện trên thực tế chưa ghi nhận được kết quả do Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để làm căn cứ xác định chi phí nhân công, vật tư sản xuất giống sau khi Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ban hành.

Tuy nhiên, để lồng ghép toàn diện các mục tiêu nghiên cứu, lai tạo, chọn lọc và sản xuất các nhóm giống chủ lực (rau quả, hoa kiểng, heo, bò sữa, tôm, cá cảnh) theo hướng công nghiệp hiện đại. Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 về Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030; Kế hoạch số 3931/KH-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 về triển khai Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch số 2705/KH-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 về triển khai thực hiện Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025. Đến nay, các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan đã triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản với kết quả cụ thể như sau:

- Về thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực sản xuất giống: Đã thực hiện 75 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp trong lĩnh vực nghiên cứu lai tạo, phát triển giống mới tập trung vào các đối tượng cây trồng rau ăn lá, rau ăn quả, hoa lan, cây kiểng, cá cảnh, nấm ăn nấm dược liệu, xây dựng các quy trình nhân giống in vitro, quy trình sản xuất cá giống... thực hiện phương pháp ước tính giá trị giống (EBV) trên đàn heo giống của Thành phố Hồ Chí Minh; theo dõi, thu thập dữ liệu đàn heo giống cụ kỵ (GGP) nhập khẩu từ Canada và đàn heo giống ông bà (GP) và đàn heo giống bố mẹ (PS) được lai tạo, nhân giống từ đàn heo cụ kỵ (GGP) góp phần hoàn thiện các quy trình quản lý, đánh giá, kiểm định, bình tuyển cá thể giống heo, bò sữa, bò thịt; quy trình chọn lọc và xây dựng hệ thống tháp giống đối với đàn giống tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hoàn thiện quy trình sản xuất cây dưa lưới theo hướng hữu cơ với các nghiệm thức phân bón khác nhau; Tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất 3 giống rau xà lách mới Sunni, Cherokee và Iceberg trong hệ thống Plant factory và tiếp tục trồng thử nghiệm giống dâu tây Hana và cây sâm Ngọc Linh hậu cây mô trong hệ thống Plant Factory. Hiện cho kết quả đã xác định được thời gian ra hoa, tỉ lệ đậu quả, năng suất và chất lượng dâu tây; xác định các thông số ngoại cảnh thích hợp cho cây sâm Ngọc linh hậu cây mô sinh trưởng bình thường trong hệ thống.

- Về xây dựng các mô hình trình diễn công nghệ sản xuất giống, trình diễn giống mới: Đã thực hiện hơn 30 mô hình trình diễn liên quan đến hoạt động phát triển sản xuất giống, như mô hình sản xuất giống cá rồng (*Scleropages formosus*), sản xuất giống cá vàng ranchu, nhân giống in vitro một số loài cây như: cây xuyên tâm liên *Andrographis paniculata*, cây *Philodendron joepi*, cây lan Kiếm (*Cymbidium* sp.), cây lan Hoàng nhân (*Aerides houlletiana*), cây lan Thanh tuyền (*Grammatophyllum speciosum* Blume), cây thủy sinh *Brownie Ghost* (*Bucephalandra* sp.), mô hình ứng dụng IoT trong sản xuất hạt giống cà chua bi; thử nghiệm sản xuất hạt giống hoa nền trồng chậu (dừa cạn, dạ yến thảo, phong lữ)....

- Về nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển hệ thống sản xuất, cung ứng và dịch vụ giống cây trồng

+ Nghiên cứu và chọn tạo giống Cây hoa, cây kiểng: tiếp tục công tác chọn tạo giống mới, nghiên cứu sàng lọc các dòng biến dị lá trên lan giả hạc (*Dendrobium anosmun* Lindl.) bằng chiếu xạ tia gamma 60Co; tiếp tục nhân giống in vitro 02 dòng lan lai *Dendrobium* mới BCH716-1 và BCH620-1 để làm nguồn mẫu khảo nghiệm DUS và bảo hộ giống mới, phân lập và đánh giá tổ hợp lai *Dendrobium* mới BCH321 giai đoạn vườn ươm; nghiên cứu thành công về ứng dụng công nghệ chiếu xạ để tạo lan giống kiểng tiên vũ mới, đã tạo được 2 dòng lan mới sau chiếu xạ; đã chọn tạo dòng lan đa bội từ một số giống lan rừng giả hạc và long tu Việt Nam, xây dựng được quy trình và cơ sở dữ liệu đánh giá hàm lượng DNA trong nhân của lan giả hạc và long tu bằng kỹ thuật Flow cytometry. Về ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác chọn tạo giống: kết quả trồng kiểm tra sau chiếu xạ thu nhận được 01 mẫu hoa cúc có biến đổi hình thái so với mẫu cây mẹ ban đầu (có sự thay đổi màu sắc hoa).

+ Nghiên cứu và chọn tạo giống Cây rau: đã chọn tạo 02 giống dưa hấu mới: thu thập được 14 mẫu cá thể giống dưa hấu có năng suất 3 - 3,5 tấn/ 1.000 m², độ Brix $\geq$ 13, khả năng chống chịu bệnh khá, từ các mẫu giống này đã làm thuần và chọn lọc được 12 dòng dưa hấu thể hệ I7; 5 tổ hợp lai triển vọng và đã lai tạo thành công 02 giống dưa hấu mới. Tiếp tục công tác tuyển chọn dòng thuần gồm: 5 dòng dưa lưới, 11 dòng dưa lê, 4 dòng dưa leo, 10 dòng cà chua; chọn lọc được 129 dòng dưa hấu từ F5 lên F6, và 54 dòng bí đỏ từ F3 lên F4. Đã thực hiện công tác đánh giá, chọn lọc và làm thuần các dòng ớt tự phối thể hệ I0 đến đời I6. Kết quả đã thu được 8 dòng ớt đời I6, dự kiến tiếp tục triển khai thực hiện đánh giá đời I6 trong thời gian tới. Ngoài ra, chọn lọc được các dòng cà chua, dưa leo trình sinh, khổ qua triển vọng làm vật liệu khởi đầu phục vụ công tác chọn tạo giống và đã thực hiện công tác phục tráng một số giống rau và hoa bản địa như: cải bẹ xanh Bình Chánh, dưa leo Củ Chi, đậu bắp Hóc Môn, đậu đũa Hóc Môn, bầu Cần Giờ và hoa mào gà Hóc Môn.

+ Nghiên cứu và chọn tạo giống Cây dược liệu: đã sưu tập thêm 3 giống dược liệu mới (01 lan gấm - *Macodes petola* và 02 nấm dược liệu: 01 linh chi đỏ; 01 chủng đông trùng hạ thảo). Tiếp tục cấy chuyển lưu giữ 20 dòng rễ tóc, phôi và cây sâm Ngọc Linh in vitro.

+ Về nhân giống: hoàn tất xây dựng quy trình nhân giống, chọn lọc và lưu giữ 30 giống hoa kiểng lá làm nguồn nguyên liệu phục vụ nghiên cứu chọn tạo giống và cung ứng cây giống hoa chất lượng cao cho các nông hộ theo yêu cầu (trung bình khoảng 10.000 cây giống/năm). Đang hoàn thiện quy trình nhân giống in vitro cây chà là.

+ Về đăng ký bảo hộ giống cây trồng: có 06 giống rau đăng ký bảo hộ, trong đó có 02 giống rau ăn quả được cấp bằng bảo hộ (02 giống khổ qua rừng AHRD06 và AHRD07).

+ Đăng ký giải pháp giải pháp hữu ích, tiến bộ kỹ thuật: đã có 01 giải pháp hữu ích đã được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam chấp nhận đơn và đang tiến hành giai đoạn thẩm định hồ sơ: “Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học có khả năng

hòa tan khoáng silic”. Giải pháp hữu ích đề cập đến lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể là đề cập đến chủng vi khuẩn *Priestia megaterium* có khả năng hòa tan khoáng Silic và quy trình sản xuất chế phẩm sinh học có khả năng hòa tan khoáng Silic. Hồ sơ đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn đăng ký với số đơn 2-2025-00657 ngày 07 tháng 10 năm 2025. Ngoài ra, đang triển khai thực hiện thủ tục để đăng ký 10 giải pháp hữu ích tại Cục Sở hữu Trí tuệ. Đã thực hiện hồ sơ đăng ký tiến bộ kỹ thuật về các lĩnh vực nấm, cây trồng.... gửi Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để được công nhận tiến bộ khoa học kỹ thuật cho 2 quy trình: (1) Cải tiến quy trình nuôi trồng nhộng trùng thảo (*Cordyceps militaris*) trên môi trường có nguồn dinh dưỡng và khoáng chất thực vật phù hợp cho người ăn chay; (2) Quy trình kỹ thuật trồng và xử lý ra hoa lan ngọc điểm (*Rhynchostylis gigantea*) trong chậu theo thời điểm mong muốn.

+ Hiện Thành phố Hồ Chí Minh có 55 đơn vị sản xuất, cung ứng giống cây trồng. Lượng giống cung ứng ra thị trường năm 2025 khoảng 15.720 tấn, tăng 1,28% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó: lúa 13.450 tấn, bắp 1.655,5 tấn, rau ăn lá, củ quả các loại 198,3 tấn; đậu các loại 420 tấn, xuất khẩu khoảng 127 tấn hạt giống và nhập khẩu ước đạt 1.243 tấn hạt. Có 20 cơ sở nuôi cấy mô giống cây trồng với năng lực sản xuất của các cơ sở khoảng 45,2 triệu cây giống nuôi cấy mô và 10.000 bình giống gốc. Năm 2025, các cơ sở đã cung ứng ra thị trường trong nước đạt khoảng 40 - 42 triệu cây giống với các chủng loại cây cây mô hoa lan (dendrobium, kim tuyến, thủy tiên, vũ nữ), hoa nền, cây chuối, cây lâm nghiệp (bạch đàn, keo lá tram, keo lai...) và các loại cây khác.

- Về nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển hệ thống sản xuất, cung ứng và dịch vụ giống vật nuôi

+ Giống gà: Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (Sagri) đã nhập gà bố, mẹ tạo ra sản phẩm về gà con giống lông màu Lương Phượng 01 ngày tuổi và gà thịt lông màu Lương Phượng.

+ Giống heo: Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (Sagri) có giống thuần Yorshire, Landrace, Duroc, Pietrain và giống lai 02 máu (Yorshire x Landrace) và (Landrace x Yorshire). Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các công thức lai để chọn ra được từ 5 - 10 dòng heo nái giống có khả năng sinh sản, sinh trưởng tốt và đã phối hợp với các chuyên gia về công tác giống chọn lọc ra được các nhóm heo nái sinh sản cao (chỉ số EBV tốt, ổn định).

+ Về đàn bò sữa HF, tổng đàn bò sữa cái sinh sản duy trì ổn định qua các năm, từ 29.981 con năm 2021 tăng lên đến 5 tháng đầu năm 2026 đạt 35.544 con. Năng suất sữa trung bình đạt mức cao, khoảng 6.300 kg/con/năm, phản ánh hiệu quả của công tác chọn lọc và cải thiện di truyền.

+ Tình hình nhập khẩu tinh bò, bình quân các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố đã nhập khoảng 640.000 liều/năm. Các giống được ưa chuộng chủ yếu là Charolais, BBB và HF, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và nguồn gốc di truyền, góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng suất và chất lượng đàn bò thịt, bò sữa của Thành phố.

+ Sản lượng cung cấp giống ra thị trường (năm 2025): Heo giống, khoảng 1,185 triệu con/năm; Gà giống trên 42,6 triệu trứng giống/năm; Bò giống, khoảng 11.780 con/năm.

+ Về đào tạo, tập huấn quy trình công nghệ sản xuất giống: đã tổ chức hơn 40 lớp tập huấn về các quy trình nhân giống cây trồng, thủy sản và 04 lớp tập huấn về quản lý giống, công bố tiêu chuẩn cơ sở, 26 lớp tập huấn nhằm phổ biến Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và các văn bản có liên quan đến công tác lai tạo chọn giống trong chăn nuôi ... cho bà con nông dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành; 01 lớp tập huấn về “Công tác quản lý và cải thiện chất lượng giống” cho đối tượng nhận chuyển giao, tổ chức 03 cuộc hội thảo/tập huấn về bò sữa, bò thịt và công nghệ mới trong chăn nuôi heo; 01 cuộc Hội thảo “Nâng cao giá trị kinh tế trong chăn nuôi bò sữa” tại Hội chợ - Triển lãm Giống nông nghiệp công nghệ cao. Cấp phát 450 cuốn cẩm nang hỏi đáp chăn nuôi bò sữa nâng cao trong Hội chợ - Triển lãm Giống.

- Về nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển hệ thống sản xuất, cung ứng và dịch vụ giống thủy sản

+ Số lượng con giống thủy sản sản xuất trong năm 2025 đạt 48.580,25 triệu con, trong đó: cá giống 270,25 triệu con, tôm giống 9.810 triệu con (lượng giống xuất bán đạt 5.565,00 triệu con, cung ứng 6,62% tổng lượng giống thả nuôi) và nhuyễn thể giống đạt 44.000 triệu con.

+ Tiếp tục duy trì bộ sưu tập được 17 loài cá với 37 dòng cá; trong đó, có 4 dòng cá cảnh bản địa, 3 dòng cá có thân trong suốt.

+ Hiện Thành phố Hồ Chí Minh có 02 cơ sở sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao với diện tích 12 ha; có 06 cơ sở thuần dưỡng Giống tôm, lượng giống xuất bán đạt 5.565 triệu con cung ứng 6,62% tổng lượng giống thả nuôi; có 09 cơ sở sản xuất Giống nhuyễn thể chủ yếu là sản xuất nghêu và sò huyết giống, sản xuất 44.000 triệu con giống; có 90 cơ sở, hộ cá thể sản xuất và thuần dưỡng giống thủy sản nước ngọt (31 cơ sở sản xuất và thuần dưỡng giống thủy sản 59 hộ cá thể), bao gồm: cá trê, cá lăng, cá khác và tôm càng xanh toàn đực, lượng giống xuất bán là 310 triệu con; cá cảnh giống trên toàn Thành phố đạt 250,5 triệu con trong đó, số lượng cá cảnh xuất khẩu: 13,91 triệu con, giá trị kim ngạch xuất khẩu 15,39 triệu USD; thị trường xuất khẩu: Châu Âu (chiếm 66,7%), Châu Á (chiếm 25,2%), Châu Mỹ (chiếm 4,6%), Trung Đông (chiếm 1,8%), Châu Phi (chiếm 1,7%).

Kết quả trên cho thấy, Thành phố Hồ Chí Minh đã hội tụ các điều kiện để phát huy vai trò là trung tâm nghiên cứu, lai tạo, sản xuất, cung ứng các giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản chất lượng cao của cả nước; chuyển giao các mô hình nông nghiệp công nghệ cao nhằm ứng dụng vào thực tiễn sản xuất đúng định hướng, phù hợp, góp phần tăng năng suất sản lượng, chất lượng và nâng cao giá trị gia tăng sản xuất.

Đồng thời, qua khảo sát từ Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao; Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV; Trung tâm Công nghệ sinh học; các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân nghiên cứu, sản xuất giống trên địa bàn Thành phố về rà soát, đánh giá hiện trạng, nhu cầu thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản giai đoạn 2026 - 2030 ghi nhận nhu cầu thực hiện 36 dự án phát triển sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026 - 2030 với kinh phí dự kiến khoảng 494.700.000.000 đồng; trong đó, ngân sách nhà nước hỗ trợ khoảng 124.510.000.000 đồng (*đính kèm Phụ lục. Bảng tổng hợp đề xuất các dự án phát triển sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030*).

Với những kết quả mà công tác phát triển hệ thống sản xuất, cung ứng và dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản đã đem lại cho ngành nông nghiệp Thành phố, việc tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nhằm cung cấp căn cứ pháp lý để các tổ chức, cá nhân xây dựng kinh phí triển khai các hoạt động sản xuất giống trên địa bàn.

Tuy nhiên, hiện nay do yêu cầu của việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND đã không còn phù hợp. Việc quy định nội dung, mức chi tại Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND cũng cần được cập nhật lại theo các quy định hiện hành.

Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND quy định: *“Hỗ trợ sản xuất giống: ngân sách Thành phố hỗ trợ chi phí nhân công và vật tư để sản xuất giống trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, ...”* và tại điểm a khoản 1 Điều 6 quy định: *“Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết thống nhất trên địa bàn Thành phố đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố và thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí”*.

Qua quá trình kiểm tra, rà soát, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận thấy Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định định mức kinh tế kỹ thuật về giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản; đây là cơ sở để triển khai thực hiện việc tính toán, xây dựng đơn giá, dự toán nhằm hỗ trợ chi phí nhân công và vật tư để sản xuất giống sau khi Nghị quyết được ban hành. Cụ thể gồm Quyết định số 4214/QĐ-BNN-TS ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống thủy sản thuộc Chương trình

Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030; Thông tư số 71/2025/TT-BNNMT ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với giống gốc vật nuôi.

Tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND có quy định: “Nguồn ngân sách chi thường xuyên (chi các hoạt động kinh tế) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó: Ngân sách Thành phố bảo đảm kinh phí cho các dự án phát triển sản xuất giống do **Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện và thành phố Thủ Đức** hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý và tổ chức thực hiện”.

Tuy nhiên, Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo đó, tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 203/2025/QH15 xác định: “*Kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước từ ngày 01 tháng 7 năm 2025*”.

Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 107/2021/TT-BTC quy định “Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí”:

“1. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí theo phân cấp hiện hành để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;...”

Như vậy, hiện nay, theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp sau sắp xếp đơn vị hành chính, không còn tổ chức chính quyền cấp huyện. Do đó, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND để mở rộng phạm vi và đối tượng áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập; đồng thời, quy định lại việc phân cấp ngân sách và tổ chức thực hiện trong điều kiện không còn cấp huyện; rà soát lại toàn bộ nội dung, mức chi để cập nhật lại theo quy định hiện hành và phù hợp với đơn vị hành chính mới để đảm bảo việc áp dụng pháp luật được đồng bộ, đầy đủ, khả thi sau sáp nhập.

Từ những căn cứ trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận thấy việc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết và phù hợp với quy định.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Mục đích ban hành văn bản

- Bảo đảm cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thống nhất việc áp dụng chính sách hỗ trợ phát triển giống trên phạm vi toàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất và cung ứng giống chất lượng cao.

- Góp phần phát triển các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của ngành nông nghiệp Thành phố.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn và phát triển ngành sản xuất giống.

- Bảo đảm phù hợp với Quyết định số 703/QĐ-TTg và các quy định pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước.

- Kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND; đồng thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung cần thiết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, ngày 03 tháng 6 năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Tờ trình số 16578/TTr-SNNMT-TTKN trình Ủy ban nhân dân Thành phố về đăng ký xây dựng Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày ... tháng ... năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Tờ trình số .../TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về đăng ký xây dựng Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày ... tháng ... năm 2026, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố có Công văn số .../HĐND-VP về chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh

phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Để có cơ sở tổng hợp, tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (thay thế Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND) bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế sau sắp xếp đơn vị hành chính; ngày 18 tháng 5 năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn số 14205/SNNMT-TTKN gửi Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao; Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV; Trung tâm Công nghệ sinh học; các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân nghiên cứu, sản xuất giống trên địa bàn Thành phố về báo cáo kết quả triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất giống trên địa bàn cũng như rà soát, đánh giá hiện trạng, nhu cầu thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản giai đoạn 2026 - 2030. Đến nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận nhu cầu với 36 dự án phát triển sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026 - 2030 với kinh phí dự kiến khoảng 494.700.000.000 đồng; trong đó, dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ khoảng 124.510.000.000 đồng.

Trên cơ sở báo cáo và đề xuất từ các đơn vị, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đánh giá và xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh gửi lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, các sở ban ngành tại Công văn số .../SNNMT-TTKN ngày ... tháng ... năm 2026. Hồ sơ gồm dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường; dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố; dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; dự thảo Bản thuyết minh, so sánh; dự thảo Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo.

Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng đối với dự thảo, thực hiện truyền thông trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP;

thực hiện đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố và Cổng thông tin điện tử của đơn vị để lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số .../SNNMT-TTKN ngày ... tháng ... năm 2026; đồng thời, thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng thông tin điện tử của đơn vị theo quy định.

Ngày ... tháng ... năm 2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số .../BC-STP về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp thu toàn bộ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Báo cáo số .../BC-SNNMT-TTKN ngày ... tháng ... năm 2026 về giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số .../TTr-SNNMT-TTKN ngày ... tháng ... năm 2026.

Ngày ... tháng ... năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố có Tờ trình số .../TTr-UBND trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày ... tháng ... năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường dự buổi thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố (*theo Giấy mời số .../GM-BKTNS ngày ... tháng ... năm 2026*); trong đó, thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu toàn bộ và chỉnh lý hoàn thiện dự thảo,

kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo công tác hỗ trợ, phát triển sản xuất giống phù hợp với định hướng của ngành và chủ trương của Thành phố.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố có chức năng, nhiệm vụ quản lý, nghiên cứu, sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân nghiên cứu, sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản trên địa bàn Thành phố.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 07 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguồn kinh phí

Điều 4. Nội dung ngân sách Thành phố đảm bảo kinh phí, hỗ trợ một phần kinh phí

Điều 5. Mức chi đối với các nội dung chi theo Điều 7 Thông tư số 107/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Điều 6. Điều khoản thi hành

Điều 7. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ

lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Nội dung ngân sách Thành phố đảm bảo kinh phí, hỗ trợ một phần kinh phí

- Đối với giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản chủ lực quốc gia

- + Ngân sách Thành phố đảm bảo 100% kinh phí thực hiện các nội dung nêu tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 5 Thông tư số 107/2021/TT-BTC.

- + Ngân sách Thành phố hỗ trợ một phần kinh phí sản xuất giống theo các nội dung nêu tại điểm 1.2 khoản 1 Điều 5 Thông tư số 107/2021/TT-BTC như sau:

Lĩnh vực trồng trọt: hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống, sản xuất giống siêu nguyên chủng, giống bố mẹ dùng để sản xuất hạt lai F1; hỗ trợ 30% chi phí sản xuất hạt lai F1, chi phí sản xuất cây giống từ vườn cây đầu dòng.

Lĩnh vực chăn nuôi: hỗ trợ 10% chi phí sản xuất giống bố mẹ.

Lĩnh vực lâm nghiệp: hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống; hỗ trợ 30% chi phí nhân giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô.

Lĩnh vực thủy sản: hỗ trợ 50% chi phí sản xuất giống.

- Đối với giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản khác: nội dung, tỷ lệ hỗ trợ bằng 70% mức đảm bảo kinh phí và hỗ trợ kinh phí quy định tương ứng tại khoản 1 Điều này.

b) Mức chi đối với các nội dung chi theo Điều 7 Thông tư số 107/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính

- Hỗ trợ sản xuất giống: ngân sách Thành phố hỗ trợ chi phí nhân công và vật tư để sản xuất giống trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, trong đó đơn giá nhân công được xác định như sau:

- + Công lao động kỹ thuật được tính bằng 70% định mức chi thù lao cho chức danh “thành viên thực hiện chính” tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ban hành quy định mức chi lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- + Công lao động phổ thông được tính bằng 50% công lao động kỹ thuật quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

- Đào tạo tập huấn quy trình công nghệ nhân giống trong nước cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện dự án:

- + Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

+ Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa, đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Thời gian đào tạo, mức chi trả thù lao cho giảng viên và hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật được phê duyệt trong từng dự án cụ thể.

+ Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập, vật tư thực hành lớp học (nếu có); chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác). Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định liên quan.

Tất cả các học viên được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo). Đối với học viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tiền ăn 100% chi phí tiền ăn theo mức quy định tại Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ban hành mức chi chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; hỗ trợ tiền đi lại theo Nghị quyết số 61/2025/NQ-HĐND ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với chỗ ở cho người học: trường hợp đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ, bao gồm chi phí điện, nước; trường hợp đơn vị tổ chức đào tạo thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí theo quy định tại Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND.

- Kiểm soát chất lượng giống: ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% chi phí kiểm nghiệm, kiểm định, chứng nhận chất lượng giống, giám định vi rút, xét nghiệm, kiểm dịch, kiểm soát bệnh.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

Không có

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành

Việc ban hành Nghị quyết này không làm tăng biên chế, không yêu cầu bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy nhà nước, không phát sinh thêm nhu cầu về cơ sở vật chất. Việc triển khai Nghị quyết cũng dựa trên nguồn nhân lực và cơ sở vật chất hiện có của cơ quan quản lý về nông nghiệp.

Nguồn kinh phí từ Ngân sách nhà nước cấp hằng năm để tổ chức thực hiện; dự kiến kinh phí thực hiện dự án phát triển sản xuất giống trong giai đoạn 2026 - 2030 là khoảng gần 495 tỷ đồng; trong đó, dự kiến ngân sách Nhà nước hỗ trợ khoảng 125 tỷ đồng, cấp tỉnh khoảng 122 tỷ đồng, cấp xã khoảng 03 tỷ đồng.

2. Thời gian trình thông qua

Dự kiến thời gian trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua vào kỳ họp chuyên đề cuối tháng 10 - đầu tháng 11 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; Báo cáo số .../BC-STP ngày ... tháng ... năm 2026 của Sở Tư pháp; Báo cáo số .../BC-SNNMT ngày ... tháng ... năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố; Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố; Dự thảo Bảng thuyết minh, so sánh; Dự thảo Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- TTKN;
- Lưu: VT, TTKN.KT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thành Giàu

Phụ lục
TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT GIỐNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI
VÀ THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNNMT-TTKN ngày tháng 6 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
1	Nghiên cứu, chọn tạo và sản xuất hạt giống cây trồng ứng dụng công nghệ phục vụ nông nghiệp hiện đại	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao.	Nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm và hoàn thiện quy trình sản xuất hạt giống chất lượng cao thông qua việc ứng dụng đồng bộ các thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ lai tạo giống, công nghệ sinh học phân tử, chỉ thị phân tử, công nghệ gen, chỉnh sửa gen và công nghệ số trong quản lý, giám sát, kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản xuất giống. Trên cơ sở đó, dự án hướng tới tạo ra các dòng, giống mới có năng suất, chất	Khoảng 20 ha gồm khu nhà màng, nhà lưới, khu khảo nghiệm, khu sản xuất hạt giống, phòng thí nghiệm, kho bảo quản và khu phụ trợ.	Dự kiến sản xuất khoảng 1 - 2 tấn hạt giống/năm sau khi dự án vận hành ổn định. Quy mô công suất có thể chia theo từng nhóm cây như cà chua, ớt, dưa chuột, bí, cải, rau ăn lá và một số loại cây trồng chủ lực khác. Đồng thời, dự án có khả năng khảo nghiệm, chọn tạo từ 20-25 dòng/giống mới mỗi năm và cung ứng giống phục vụ sản xuất trên diện tích hàng trăm đến hàng nghìn ha	- 5 - 10 giống/dòng triển vọng có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh, thích ứng với điều kiện bất thuận và biến đổi khí hậu. - 1 - 2 tấn hạt giống lai F1/năm - 50 - 100 dòng/vật liệu giống (Tập đoàn vật liệu giống, dòng bố mẹ, dòng thuần, dòng ưu tú phục vụ lai tạo và chọn lọc giống mới). - 5 - 7 quy trình kỹ thuật (Quy trình chọn tạo, lai tạo, nhân giống, sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản, sơ chế, đóng gói và truy xuất nguồn gốc hạt giống). - 03-05 bộ chỉ thị phục vụ nhận diện, chọn lọc, đánh giá đặc tính giống; dữ liệu về đặc điểm di truyền, nông sinh học và khả năng chống chịu của giống cây trồng. - 01 hệ thống cơ sở dữ liệu	89.000.000.000	26.700.000.000	Cấp tỉnh

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
				lượng, khả năng chống chịu sâu bệnh, thích ứng với điều kiện ngoại cảnh bất lợi và biến đổi khí hậu, góp phần nâng cao năng lực tự chủ về giống, phục vụ phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp hiện đại.		thương phẩm.	số về nguồn gen, dòng giống, quá trình sản xuất, kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc hạt giống. - 03 - 05 mô hình trình diễn nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm và sản xuất hạt giống cây trồng ứng dụng công nghệ cao trong nhà màng, nhà lưới hoặc vùng sản xuất giống tập trung. - 10 - 15 hồ sơ giống - 01 bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật phục vụ chuyên giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất.			

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
2	Ứng dụng công nghệ cao trong nghiên cứu, phát triển và sản xuất giống vật nuôi chất lượng cao tại khu vực phía Nam.	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao.	Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ số và quy trình chăn nuôi an toàn sinh học trong chọn lọc, nhân giống, quản lý đàn giống gia súc, gia cầm chất lượng cao. Xây dựng quy trình kỹ thuật về chọn tạo, nhân giống, chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh, kiểm soát chất lượng con giống và truy xuất nguồn gốc. Hình thành cơ sở sản xuất giống vật nuôi tập trung, hiện đại, cung cấp con giống có năng suất, chất lượng, khả năng thích nghi tốt với điều kiện chăn nuôi khu vực phía Nam, góp phần phát triển chăn nuôi hàng hóa, an toàn dịch bệnh và	Dự kiến khoảng 15 - 20 ha, bố trí thành các phân khu chức năng: khu chăn nuôi gia súc, khu chăn nuôi gia cầm, khu ấp nở, khu kiểm dịch, khu xử lý môi trường, khu nhà điều hành, kho vật tư, khu cây xanh cách ly và hạ tầng kỹ thuật phụ trợ.	- Công suất dự kiến: sản xuất trên 2.000.000 con giống/năm. - Xây dựng, hoàn thiện và chuyển giao khoảng 10- 15 quy trình kỹ thuật về chọn lọc, nhân giống, chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh, an toàn sinh học và truy xuất nguồn gốc giống vật nuôi. - Thời gian thực hiện: 5 năm	- 5 -10 giống vật nuôi triển vọng. - Sản xuất trên 2.000.000 con giống F1 chất lượng cao/ năm - 50 - 100 vật liệu di truyền giống vật nuôi, bao gồm nguồn gen, dòng giống, cá thể giống ưu tú bố mẹ, dòng thuần, dòng lai phục vụ lai tạo, chọn lọc và phát triển giống mới. - 10 -15 quy trình kỹ thuật, gồm quy trình chọn lọc giống, nhân giống, lai tạo, thụ tinh nhân tạo, ấp nở gia cầm, chăm sóc nuôi dưỡng, kiểm soát dịch bệnh, an toàn sinh học, kiểm định chất lượng con giống và truy xuất nguồn gốc giống vật nuôi. - 3 - 5 bộ chỉ thị phân tử đánh giá bệnh trên vật nuôi - 01 hệ thống cơ sở dữ liệu số về nguồn gen, dòng giống, phả hệ đàn giống, quá trình chọn lọc, nhân giống, sản xuất con giống, kiểm soát chất lượng, tình trạng dịch bệnh và truy xuất nguồn gốc giống vật nuôi. - 5 - 10 mô hình trình diễn	89.000.000.000	8.900.000.000	Cấp tỉnh

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
				bền vững.			nghiên cứu, chọn lọc, nhân giống và sản xuất giống gia súc, gia cầm ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học, phù hợp với điều kiện chăn nuôi tập trung tại khu vực phía Nam. - 10 - 15 hồ sơ giống - 01 bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật phục vụ chuyển giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại và cơ sở sản xuất giống, bao gồm kỹ thuật chọn giống, nhân giống.			

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
3	Dự án Xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao.	Nghiên cứu, hoàn thiện và cải tiến quy trình sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao, tập trung vào các đối tượng tôm, nhuyễn thể có giá trị kinh tế cao (ngheo, hào, sò huyết...) và các loài cá kinh tế nước mặn/lợ; xây dựng và vận hành các mô hình trình diễn ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất giống; tổ chức chuyển giao quy trình kỹ thuật cho người dân và cơ sở sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển kinh tế thủy sản bền vững của Thành phố.	Sử dụng cơ sở hạ tầng hiện có, diện tích bố trí thực nghiệm và mô hình khoảng 10 ha, gồm: - Khu thực nghiệm sản xuất giống tôm, nhuyễn thể và cá nước mặn/lợ - Khu ương dưỡng ấu trùng và con giống - Khu mô hình trình diễn ngoài trời - Khu vực xử lý nước đầu vào và nước thải	Công suất dự kiến: - Con giống các loại: 100 triệu - 200 triệu con/năm - Mô hình trình diễn: 15 - 20 mô hình/năm ứng dụng công nghệ cao - Thời gian thực hiện: 5 năm	- 15 - 20 quy trình sản xuất giống thủy sản các loại ứng dụng công nghệ cao. - 100 - 200 triệu con/năm con giống thủy sản các loại - 15 - 20 mô hình/năm trình diễn sản xuất giống ứng dụng công nghệ cao. - 01 hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc giống. - 01 bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật phục vụ chuyển giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất. - 10 - 15 lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho nông ngư dân/năm	86.000.000.000	43.000.000.000	Cấp tỉnh

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
4	Ứng dụng công nghệ cao trong nghiên cứu, chọn lọc, nhân giống và sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu chất lượng cao	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao.	Nghiên cứu, thu thập, định danh và khai thác nguồn gen nấm ăn, nấm dược liệu; tuyển chọn các chủng giống có năng suất sinh học cao, chất lượng quả thể tốt, hàm lượng hoạt chất sinh học ổn định; hoàn thiện quy trình nhân giống, sản xuất phôi giống và nuôi trồng thương phẩm ứng dụng công nghệ cao. Dự án đồng thời xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi từ giống gốc, giống cấp I, cấp II, cấp III, cơ chất, lô phôi, nhà nuôi trồng, lô thu hoạch, sơ chế, đóng gói đến tiêu thụ sản phẩm; thiết lập mã số	Khoảng 10-15 ha, gồm khu phòng thí nghiệm phân lập, lưu giữ và bảo tồn giống nấm; khu nhân giống cấp I, cấp II, cấp III; khu phối trộn cơ chất, đóng bịch, hấp thanh trùng/tiệt trùng giá thể; khu ươm sợi; khu nuôi trồng quả thể nấm ăn; khu nuôi trồng nấm dược liệu; khu sơ chế, sấy, nghiên cứu, chiết xuất	Sản xuất khoảng 15 - 20 triệu phôi/bịch nấm giống/năm. - Sản xuất khoảng 1.000 - 1.200 tấn nấm ăn tươi/năm. - Sản xuất khoảng 20 - 30 tấn quả thể/sinh khối nấm dược liệu khô/năm. - Thời gian thực hiện: 5 năm.	- 30 - 40 chủng giống nấm ăn, nấm dược liệu triển vọng như nấm bào ngư, nấm hương, nấm mộc nhĩ, nấm kim châm, nấm đùi gà, nấm linh chi, đông trùng hạ thảo và một số loài nấm dược liệu có giá trị. - 15 - 20 triệu phôi/bịch nấm giống đạt tiêu chuẩn/năm. - 1.000 - 1.200 tấn quả thể nấm ăn tươi/năm. - 20 - 30 tấn quả thể/sinh khối nấm dược liệu khô/năm. - 25 - 30 sản phẩm sau thu hoạch và chế biến sâu từ nấm như nấm sấy, bột nấm, trà nấm, cao chiết nấm, viên nang nấm dược liệu, sản phẩm giàu beta-glucan, polysaccharide, triterpenoid, cordycepin hoặc adenosine. - 20 quy trình kỹ thuật gồm quy trình phân lập giống thuần, bảo quản giống gốc, nhân giống cấp I - II - III, sản xuất phôi nấm, xử lý cơ chất, ươm sợi, kích thích hình thành quả thể, chăm sóc - thu	70.000.000.000	21.000.000.000	Cấp tỉnh

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
				vùng trồng/vùng sản xuất nấm, mã cơ sở đóng gói và nhật ký điện tử phục vụ quản lý, chứng nhận chất lượng, kết nối thị trường trong nước và định hướng xuất khẩu.	và đóng gói; khu kiểm nghiệm chất lượng; khu xử lý bã thải sau trồng nấm; khu quản lý dữ liệu số, truy xuất nguồn gốc, cấp mã lô sản xuất, mã QR sản phẩm; khu trình diễn, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật và hạ tầng phụ trợ.		hái, sơ chế - sấy - bảo quản, kiểm soát nhiễm tạp, kiểm nghiệm chất lượng và truy xuất nguồn gốc. - 01 hệ thống cơ sở dữ liệu số quản lý nguồn gen nấm, chủng giống, giống gốc, giống cấp I - II - III, lô cơ chất, lô phôi, nhật ký ươm sợi, nhật ký nhà trồng, thông số vi khí hậu, lô thu hoạch, lô sơ chế, lô đóng gói và thông tin tiêu thụ sản phẩm. - 01 hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng mã QR cho sản phẩm nấm ăn, nấm dược liệu và sản phẩm chế biến từ nấm. - 01 bộ hồ sơ đăng ký, quản lý mã số vùng trồng/vùng sản xuất nấm và mã cơ sở đóng gói phục vụ tiêu thụ trong nước, liên kết chuỗi và định hướng xuất khẩu. - 30 - 40 mô hình trình diễn sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu ứng dụng công nghệ cao, kiểm soát vi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp và quản lý truy xuất nguồn gốc.			

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
							- 30 - 40 hồ sơ giống/chủng nấm phục vụ công nhận, lưu hành hoặc chuyển giao. - 01 bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật phục vụ đào tạo, chuyển giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại và cơ sở sản xuất nấm.			
5	Sản xuất một số giống hoa lan, kiểng lá và dược liệu có giá trị kinh tế.	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao.	- Làm chủ quy trình công nghệ sản xuất giống một số loài hoa lan, kiểng lá và dược liệu để cung cấp giống cho thị trường Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. - Đào tạo, tập huấn, chuyển giao quy trình công nghệ nhân giống	450 m ²	Sản xuất 100.000 - 500.000 cây/năm	- Cây giống cây mô - Quy trình công nghệ nhân giống hoa lan, kiểng lá và dược liệu	8.000.000.000	2.400.000.000	Cấp tỉnh

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
6	Sản xuất một số giống hoa lan, kiểng lá hậu cây mô	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao - Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp công nghệ cao	- Làm chủ quy trình công nghệ sản xuất một số giống hoa lan và cây kiểng lá hậu cây mô cung cấp cây giống cho các nhà vườn tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. - Đào tạo, tập huấn, chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất một số giống hoa lan và cây kiểng lá hậu cây mô.	2.000 m ²	Sản xuất 100.000 - 200.000 cây/năm.	- Cây giống hậu cây mô - Quy trình kỹ thuật sản xuất giống, trồng, chăm sóc hoa lan và cây kiểng lá hậu cây mô	4.000.000.000	1.200.000.000	Cấp tỉnh
7	Sản xuất một số giống hoa lan, kiểng lá hậu cây mô	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao - Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp công nghệ cao	- Làm chủ quy trình công nghệ sản xuất một số giống hoa lan và cây kiểng lá hậu cây mô cung cấp cây giống cho các nhà vườn tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. - Đào tạo, tập huấn, chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất một số giống hoa lan	2.000 m ²	Sản xuất 100.000 - 200.000 cây/năm.	- Cây giống hậu cây mô - Quy trình kỹ thuật sản xuất giống, trồng, chăm sóc hoa lan và cây kiểng lá hậu cây mô	4.000.000.000	1.200.000.000	Cấp tỉnh

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
				và cây kiếng lá hậu cây mô.						
8	Sản xuất một số giống cá cảnh nước ngọt và lợ, mặn có giá trị kinh tế góp phần cho sự phát triển của nông nghiệp đô thị	Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao - Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp công nghệ cao	- Làm chủ quy trình công nghệ sản xuất giống một số đối tượng cá cảnh nước ngọt, nước mặn, nước lợ để cung cấp con giống cho thị trường trong nước và xuất khẩu. - Đào tạo, tập huấn, chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất giống, nuôi ương một số đối tượng cá cảnh nước ngọt, nước mặn, nước lợ.	300 m ²	Sản xuất 100.000 - 500.000 con/năm	Con giống, quy trình công nghệ	3.000.000.000	1.500.000.000	Cấp tỉnh
9	Sản xuất giống cá Bè (<i>Gnathanodon spp</i>) đạt chất lượng cao	Khu thủy sản. Địa chỉ: xã Cần Giở		Xây dựng được quy trình sản xuất giống cá Bè (<i>Gnathanodon spp</i>) phù hợp với điều kiện tại huyện Cần Giở	5.000 m ²	Quanh năm	200.000 con/năm	2.000.000.000	1.000.000.000	Cấp tỉnh

[illegible]

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
	trong nhà màng	HCM								
13	Hoàn thiện quy trình nuôi cấy và sản xuất ở quy mô công nghiệp một số cây dược liệu có giá trị	Trung tâm Công nghệ sinh học. Địa chỉ: số 2374 Đỗ Mười, phường Trung Mỹ Tây, TP. HCM								Cấp tỉnh
14	Nhập khẩu, thuần dưỡng và sản xuất giống cá lóc nữ hoàng, chuột trắng và hỏa tiễn trên địa bàn TP.HCM	Trung tâm Công nghệ sinh học. Địa chỉ: số 2374 Đỗ Mười, phường Trung Mỹ Tây, TP. HCM								Cấp tỉnh
15	Xây dựng giống bò thịt chất lượng cao của Công ty TNHH MTV Bò sữa TP.HCM	Công ty TNHH MTV Bò sữa TP.HCM. Địa chỉ: xã Bình Mỹ, TP.HCM		Cung cấp con giống cho người chăn nuôi tại Thành phố và các tỉnh	600 ha	18.900 m ²	4.000 bò giống thịt chất lượng cao	75.000.000.000	7.500.000.000	Cấp tỉnh

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
16	Chăn nuôi heo giống Cụ Ky từ Châu Âu	HTX Chăn nuôi heo An toàn Tiên Phong. Địa chỉ: số 1617 Tỉnh lộ 15, xã An Nhơn Tây, TPHCM		Nhập heo giống Cụ Ky từ Châu Âu	10 ha	300 nái Cụ Ky	heo giống hậu bị Ps	45.000.000.000	4.500.000.000	Cấp tỉnh
17	Sản xuất giống rau an toàn	Xã Nghĩa Thành		Xây dựng khu ươm giống, hệ thống tưới tiết kiệm, hỗ trợ vật tư sản xuất	2 - 5 ha					Cấp xã
18	Phát triển cây giống ăn trái	Xã Nghĩa Thành		Hỗ trợ cây đầu dòng, kỹ thuật nhân giống, đào tạo kỹ thuật	2 - 5 ha					Cấp xã
19	Hỗ trợ con giống chăn nuôi	Xã Nghĩa Thành		Hỗ trợ giống chất lượng cao, tập huấn kỹ thuật, phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi						Cấp xã
20	Phát triển giống thủy sản	Xã Nghĩa Thành		Hỗ trợ cải tạo ao nuôi, con giống, kỹ thuật nuôi cho các hộ						Cấp xã

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
21	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và nhân giống công nghệ cao	Phường Bến Cát		Ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô nhằm nhân nhanh, chủ động nguồn giống chất lượng cao đối với các loại cây bản địa mang lại giá trị kinh tế cao	5.000 m ²	1.000.000		8.000.000.000	2.400.000.000	Cấp xã
22	Giống hồ tiêu	Xã Phú Giáo	HTX, THT, nông hộ sản xuất	Nguồn giống chất lượng, năng suất cao, phù hợp địa phương	0,5 ha		Giống có năng suất, phù hợp địa phương			Cấp xã
23	Giống điều ghép cao sản	Xã Phú Giáo	HTX, THT, nông hộ sản xuất	Nguồn giống chất lượng, năng suất cao, phù hợp địa phương	0,5 ha		Giống có năng suất, phù hợp địa phương			Cấp xã
24	Giống cây lâm nghiệp	Xã Phú Giáo	HTX, THT, nông hộ sản xuất	Nguồn giống chất lượng, năng suất cao, phù hợp địa phương	0,5 ha		Giống có năng suất, phù hợp địa phương			Cấp xã
25	Giống cao su	Xã Phú Giáo	HTX, THT, nông hộ sản xuất	Nguồn giống chất lượng, năng suất cao, phù hợp địa phương	0,5 ha		Giống có năng suất, phù hợp địa phương			Cấp xã
26	Giống ăn trái	Xã Phú Giáo	HTX, THT, nông hộ sản xuất	Nguồn giống chất lượng, năng suất cao, phù hợp địa phương	1 - 2 ha		Giống có năng suất, phù hợp địa phương			Cấp xã

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
27	Con giống chăn nuôi: - Gia súc - Gia cầm	Xã Phú Giáo	HTX, THT, nông hộ sản xuất	Nguồn giống chất lượng, năng suất cao, phù hợp địa phương	10 con trở lên đối với gia súc, 200 con trở lên đối với gia cầm		Giống có năng suất, phù hợp địa phương			Cấp xã
28	Xây dựng hệ thống tưới tự động, hỗ trợ vật tư sản xuất	Phường Tân Hải			3 - 5 ha					Cấp xã
29	Phát triển cây giống ăn trái	Phường Tân Hải			3 - 5 ha					Cấp xã
30	Phát triển các giống nấm	Phường Tân Hải			01 ha					Cấp xã
31	Nhóm dự án giống lúa, rau màu	Xã Tân Nhựt			11,6 ha lúa, 36,04 ha rau sạch					Cấp xã
32	Nhóm dự án giống cây kiềng	Xã Tân Nhựt		Hỗ trợ nguồn lực nhân rộng mô hình cây kiềng nghệ thuật ứng dụng công nghệ xanh kết hợp phát triển du lịch sinh thái	9,2 ha					Cấp xã
33	Nhóm dự án giống thủy sản	Xã Tân Nhựt			117,76 ha					Cấp xã
34	Phát triển sản xuất giống cây trồng chất	Xã Phước Thành	DN, HTX trên địa bàn xã, đơn vị	Nâng cao chất lượng cây giống; đáp ứng nhu cầu				1.000.000.000	300.000.000	Cấp xã

TT	Tên dự án	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu	Quy mô			Dự kiến kinh phí thực hiện (đồng)	Dự kiến ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Diện tích	Công suất	Sản phẩm			
	lượng cao		chuyển giao KHCN trong lĩnh vực giống cây trồng	cây giống phục vụ sản xuất nông nghiệp						
35	Phát triển sản xuất giống cây trồng phục vụ sản xuất nông nghiệp	Xã Phước Thành	DN, HTX trên địa bàn xã, đơn vị chuyển giao KHCN trong lĩnh vực giống cây trồng	Cung ứng nguồn giống cây trồng chất lượng phục vụ nhu cầu sản xuất của người dân				1.200.000.000	360.000.000	Cấp xã
36	Phát triển con giống chăn nuôi an toàn sinh học	Các trang trại chăn nuôi trên địa bàn Xã Phước Thành	Các trang trại chăn nuôi heo giống, gia cầm giống, đơn vị chuyển giao trong lĩnh vực giống vật nuôi	Nâng cao chất lượng con giống, đáp ứng nhu cầu tái đàn và phát triển chăn nuôi				1.500.000.000	150.000.000	Cấp xã
Tổng cộng: 33 dự án								494.700.000.000	124.510.000.000	

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG